TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 27/7/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Lê Thiên Hoàng
2. Ông Lương Công Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Gia Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/ QĐST-DS ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở: Số 6 Tòa nhà Pax Sky 26 U, phường 25, quận B, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 – Khối ngân hàng bán lẻ VIB (văn bản ủy quyền số 107064.22 ngày 03/10/2022); Ông Nguyễn Khánh H – Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng đông H – Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ V (văn bản ủy quyền số 050876.23 ngày 10/5/2023); Ông Trần Ngọc T, ông Nguyễn Văn T, ông Đàng Như N, ông Phan Thanh T (văn bản ủy quyền số 05261023 ngày 11/5/2023)

Ông T có mặt. Ông T, ông T, ông Nvắng mặt.

* Bị đơn: Bà Bùi Kim L

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phước Đa 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 06/2/2021 bà Bùi Kim Lcó ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Qhợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của bà bà Lngân hàng đã cấp thẻ tín dụng hạn mức là 24.000.000đồng, sau khi được

cấp thẻ tín dụng bà Lđã thực hiện các giao dịch với số tiền là 23.712.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Lchỉ trả được cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.975.620 đồng, số tiền lãi là 214.380đồng, số tiền phí là 449.000đồng sau đó bà Lkhông tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở. Do bà Lvi phạm nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Lvà chuyển sang nợ quá hạn nên ngày 10/5/2021.

Ngân hàng thương mại cổ phần Qkhởi kiện yêu cầu bà Bùi Kim Ltrả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2023 là 42.460.380đồng (trong đó nợ gốc là 21.736.380 đồng, nợ lãi là 6.341.352 đồng, phí thẻ là 14.382.648đồng) và yêu cầu bà Ltiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Bùi Kim Ltrình bày: Ngày 06/02/2021 bà Lcó ký đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam, hạn mức tín dụng là 24.000.000đồng. Quá trình sử dụng bà Lcó trả được cho ngân hàng số tiền 1.900.000đồng nhưng do dịch bệnh Covid 19 khó khăn nên không có khả năng đóng tiền hàng tháng cho ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Qkhởi kiện yêu cầu trả số tiền 42.460.380đồng thì bà Lyêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên và đồng ý trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nphát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử ; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn bà Bùi Kim Lkhông thực hiện trả nợ cho Ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở việc trả nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Việc bị đơn không trả tiền gốc và lãi đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng, do đó yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Bùi Kim Lđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế khởi kiện bị đơn bà Bùi Kim Lcó địa chỉ tại Tổ dân phố Phước Đa 2, phường Ninh Đa, thị xã Nvề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ntheo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Ngày 06/2/2021 bà Bùi Kim Lcó ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Qbản hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài

khoản. Theo hợp đồng, bị đơn bà Bùi Kim Lđược cấp hạn mức tín dụng là 24.000.000đồng mục đích tiêu dùng. Đến ngày 10/5/2021 bà Lcòn nợ số tiền đã tiêu dùng bằng thẻ tín dụng là 21.736.380đồng, quá hạn thanh toán từ ngày 10/5/2021

Các bên thiết lập hợp đồng tín dụng một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đây là hợp đồng hợp pháp các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận tại bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 06/2/2021 và theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự.

Tuy thời hạn hợp đồng chưa kết thúc nhưng bà Lđã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi cho ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, quá hạn thanh toán từ ngày 10/5/2021 do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam. Buộc bà Bùi Kim Lphải thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Qsố tiền nợ gốc là 21.736.380đồng.

Về tiền lãi và phí thẻ: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ràng buộc bởi bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, bản chấp thuận về điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng VIB, bảng sao kê, bảng biểu phí giữa bà Bùi Kim Lvà Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam. Do bà Bùi Kim Lchậm trả tiền nên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 và đã chuyển nợ quá hạn và tính lãi với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như các quy định của ngân hàng nhà nước tại từng thời điểm, phù hợp với Điều 463, 466 , 468 Bộ luật dân sự 2015. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Qvới số tiền lãi tính đến ngày 27/7/2023 là 6.341.352đồng và phí thẻ là 14.382.648đồng.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc bà Bùi Kim Lphải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí thẻ tính đến ngày 27/7/2023 là 42.460.380đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về án phí: Bà Bùi Kim Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.123.019đồng. Hoàn trả cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.061.509đồng

[5] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nlà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 227, 266 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Bùi Kim Lphải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Qsố tiền tính đến ngày 27/7/2023 là

42.460.380đồng (bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn ba trăm tám mươi đồng) (trong đó số tiền nợ gốc là 21.736.380đồng, nợ lãi là 6.341.352đồng, phí thẻ 14.382.648đồng) và bà Lphải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ngày 06/02/2021 (đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản).

Quy định chung: Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đựơc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực thiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Bùi Kim Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.123.019đồng (Hai triệu một trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười chín đồng). Hoàn trả cho hàng thương mại cổ phần Qsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.061.509đồng (Một triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm lẻ chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005542 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy